

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2020/HSST
Ngày 22/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Phách

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Huệ
2. Ông Nguyễn Văn Môn

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh, cán bộ Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đình, chức vụ: Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 22/5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 60/2020/HSST ngày 10 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thị N, sinh năm 1985; Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Số nhà A, đường X, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị C, chồng là Đặng Tuấn N và 3 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2015.

- Tiền án: Bản án số: 70/2019/HSST ngày 07/5/2019, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh bạc”.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2019 đến ngày 27/12/2019 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: Nguyễn Thị H, sinh năm 1977; Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Số nhà 15, ngõ 338, đường X, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 2/12; con ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị; chồng là H Minh C (đã ly hôn); bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2010.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Tại Quyết định số 58/QĐ- XPHC ngày 04/3/2019, Công an thành phố B, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”.

- Nhân thân:

+ Tại Quyết định số 24/CABG ngày 17/02/2012, Công an phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”.

+ Tại Quyết định số 55/CABG ngày 30/8/2013, Công an phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”.

Tạm giữ, tạm giam: Không, hiện tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Phạm Văn N, sinh năm 1987

Địa chỉ: Số nhà 12, tổ 2B, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

2. Chị Lương Thùy L, sinh năm 1971

Địa chỉ: Lô B1-B2, chợ T, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

3. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn , xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

4. Anh Tạ Quang H, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn H, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Hồi 15 giờ ngày 29/10/2019 tại khu vực trước cửa số nhà 10, đường T, phường L thành phố B, tỉnh Bắc Giang, Tổ tuần tra kiểm soát của Công an thành phố B tiến hành kiểm tra hành chính xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen - trắng, không biển kiểm soát do Phạm Văn N, sinh năm 1987 ở số nhà 12, tổ 2B, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang điều khiển. Tại thời điểm kiểm tra, N không xuất trình giấy đăng ký xe và giấy tờ tùy thân. Tổ công tác đã lập biên bản kiểm soát, tạm giữ của N 01 chiếc xe mô tô Yamaha Sirius màu đen- trắng, không biển kiểm soát, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu trắng. Qua kiểm tra chiếc điện thoại trên của N phát hiện tại thư mục tin nhắn ngày 29/10/2019 có nội dung nhắn tin mua các số lô, số đề gửi đến số thuê bao 0886.590.885. Phạm Văn N khai nhận, ngày 29/10/2019 N có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức gửi tin nhắn điện thoại mua số lô, số đề đến số thuê bao 0886.590.885 của Nguyễn Thị N, sinh năm 1985 (là chủ quán nước vỉa hè trước cửa Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, đường X, phường X, thành phố B).

Cùng ngày 29/10/2019, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị N ở số nhà 13, ngõ 338, đường X, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc

Giang, thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số IMEL là 357284081466186 có gắn số thuê bao 0886.590.885; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A508 màu trắng có số IMEL 1 là 358193101739564, số IMEL 2 là 358194101739463 có gắn số thuê bao 0853.266.959.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị N khai nhận có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức mua bán số lô, số đề với với Phạm Văn N, sinh năm 1987 ở số nhà 12, tổ 2B, phường T, thành phố B; Lương Thùy L, sinh năm 1971 ở lô B1- B2 chợ Trần Luận, phường N, thành phố B; Nguyễn Văn H, sinh năm 1982 ở thôn Cò, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Thị H, sinh năm 1977 ở số nhà 15, ngõ 338, đường X, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Tiến hành kiểm tra dữ liệu chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, có gắn số thuê bao 0886.590.885 của N1, Cơ quan điều tra phát hiện tại thư mục tin nhắn có nội dung liên quan đến việc mua bán số lô, số đề của N1 với các số thuê bao gồm: Số 0886.376.126 của Phạm Văn N; số 0988.623.458 của Nguyễn Văn H; số 0902.024.250 của Nguyễn Thị H; số 0974.303.599 lưu tên là “L côm” của Lương Thùy L; số 0865.980.706 lưu tên là “Hung Tắc xi” của Tạ Quang H, sinh năm 1985 ở thôn Hạ, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang và số 0977.014.584 lưu tên là “A Hiệp” của Nguyễn Trọng H, sinh năm 1983 ở thôn M, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Cùng ngày 29/10/2019, Cơ quan điều tra tạm giữ của Lương Thùy L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung A6 màu vàng có số IMEL 1 là 356472/09/547493/9, số IMEL là 356473/09/547493/7 có gắn số thuê bao 0974.303.599; tạm giữ của Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A103 màu đen có số IMEL 1 là 358176108768132, số IMEL 2 là 358177108768130 có gắn số thuê bao 0988.623.458.

Ngày 30/10/2019, Cơ quan điều tra tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Thị N. Ngày 06/11/2019, Cơ quan điều tra tạm giữ của Tạ Quang H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu đen có số IMEL 352506064013956.

Kết quả điều tra xác định: Nguyễn Thị N hàng ngày bán hàng nước tại vỉa hè trước cửa Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, đường X, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Tại đây khách đến uống nước có nhu cầu đánh bạc trái phép bằng hình thức mua số lô, số đề thì N1 sẽ bán số lô, số đề cho khách qua tin nhắn điện thoại di động. N1 sử dụng điện thoại di động có gắn số thuê bao 0886.590.885 để bán số lô, số đề cho khách, khách muốn mua số lô, số đề nào thì nhắn tin gửi đến số điện thoại của N1, nếu đồng ý thì N1 sẽ nhắn tin lại là

“ok” để xác nhận. Sau khi nhận các tin nhắn mua các số lô, số đề của khách, N1 sẽ nhắn tin chuyển các số lô, số đề khách mua đến chiếc điện thoại di động có gắn số thuê bao 0383.554.958 của N1 để làm căn cứ đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng hàng ngày. N1 khai, sau khi nhận các số lô, số đề của khách thì N1 giữ lại một phần để tự tính thắng thua với khách, phần còn lại N1 sử dụng điện thoại có gắn số thuê bao 0886.590.885 nhắn tin đến số thuê bao 0902.024.250 của Nguyễn Thị H để hưởng hoa hồng. Hình thức đánh bạc trái phép dưới hình thức số lô, số đề của Nguyễn Thị N là cá cược số cuối của các giải xổ số kiến thiết Miền Bắc với tỷ lệ được- thua cao để sát phạt nhau. Cụ thể như sau:

- Dạng thứ nhất (chơi giải đặc biệt, nhất to, hai cửa): Người chơi cược 02 số cuối của giải đặc biệt, giải nhất hoặc đặt cả hai cửa đặc biệt và nhất to của kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc. Nếu trúng thưởng thì người chơi được trả gấp 70 lần giá trị tiền đặt cược, nếu không trúng thì người chơi mất số tiền đã đặt cược.

- Dạng thứ hai là người chơi đặt cược 2 số cuối của tất cả các giải kết quả xổ số được tính bằng điểm (gọi là Lô), mỗi điểm người chơi phải trả 22.000 đồng hoặc 22.500 đồng/01 điểm. Nếu trúng cược sẽ được trả 80.000 đồng/1 điểm trúng lô, nếu thua cược thì mất số tiền cược đó.

- Dạng thứ ba (còn gọi là lô xiên): Người chơi đặt cược từng cặp số gồm 02 số, 03 số và 04 số (mỗi số gồm có 02 chữ số cuối của tất cả các giải xổ số được công bố). Nếu trúng thưởng, người chơi sẽ được trả theo tỷ lệ: Cặp 02 số (xiên 2) thưởng gấp 10 lần; cặp 03 số (xiên 3) được thưởng gấp 45 lần; cặp 04 số (xiên 4) được thưởng gấp 120 lần.

Căn cứ kết quả điều tra và các tin nhắn điện thoại mà Cơ quan điều tra thu giữ, có căn cứ xác định hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức số lô, số đề của Nguyễn Thị N với Phạm Văn N, Lương Thùy L, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị H. Cụ thể như sau:

*Đối với Phạm Văn N (N sử dụng số thuê bao 0886.376.126 nhắn tin đến số 0886.590.885 của N1):

Ngày 29/10/2019, N1 bán số lô, số đề cho N với số tiền là 1.875.000 đồng (gồm: Giải đặc biệt các số đầu 2 mỗi số là 100.000 đồng; xiên 2 các số 83, 24 bằng 200.000 đồng; số lô 39 bằng 30 điểm, cách tính mỗi điểm lô bằng 22.500 đồng).

*Đối với Lương Thùy L (L sử dụng số thuê bao 0974.303.599 nhắn tin đến số 0886.590.885 của N1):

Ngày 29/10/2019, N1 bán số lô, số đề cho L với số tiền là 975.000 đồng (gồm: Xiên 2 các số 09, 90, 22 mỗi số 50.000 đồng; các số lô 09, 90, 22 mỗi số 10 điểm, cách tính mỗi điểm lô bằng 22.500 đồng) nhưng không trúng thưởng.

*Đối với Nguyễn Văn H (H sử dụng số thuê bao 0988.623.458 nhắn tin đến số 0886.590.885 của N1):

Ngày 27/10/2019, N1 bán số lô, số đề cho H với số tiền là 450.000 đồng (gồm: các số lô 71, 17 mỗi số 10 điểm, cách tính mỗi điểm lô bằng 22.500 đồng) nhưng không trúng thưởng.

Ngày 28/10/2019, N1 bán số lô, số đề cho H với số tiền là 650.000 đồng (gồm: hai cửa số 67 bằng 50.000 đồng; hai cửa 50, 55 mỗi số bằng 25.000 đồng; các số lô 71, 17 mỗi số 10 điểm, cách tính mỗi điểm lô bằng 22.500 đồng). H trúng thưởng số lô 17 được 800.000 đồng. Tổng số tiền H đánh bạc với N1 là 1.450.000 đồng.

Ngày 29/10/2019, N1 bán số lô, số đề cho H với số tiền là 895.000 đồng (gồm: giải đặc biệt số 37 bằng 100.000 đồng, số 14 bằng 10.000 đồng; giải nhất to số 14 bằng 100.000 đồng, số 37 bằng 10.000 đồng; các số lô 45, 54, 14 mỗi số 10 điểm, cách tính mỗi điểm lô bằng 22.500 đồng). H trúng thưởng số lô 14 được 800.000 đồng. Tổng số tiền H đánh bạc với N1 là 1.695.000 đồng.

*Đối với Nguyễn Thị H (N1 sử dụng số thuê bao 0886.590.885 nhắn tin đến số 0902.024.250 của H1):

Ngày 29/10/2019, N1 khai mua các số lô, số đề của H1 với số tiền là 1.730.000 đồng (gồm: giải nhân 2 cửa các số 09, 90, 22 mỗi số 50.000 đồng; các số lô 85, 09, 90, 22 mỗi số bằng 05 điểm, số 84 bằng 5 điểm, số 80 bằng 20 điểm, cách tính mỗi điểm lô bằng 22.000 đồng) nhưng không trúng thưởng. Tuy nhiên, H1 xác định H1 không phải là người bán số lô, số đề cho N1 mà H1 là người mua các số lô, số đề của N1. Ngày 29/10/2019, H1 gọi điện thoại đọc các số lô, số đề và số tiền mua để N1 lưu vào tin nhắn điện thoại của N1 rồi nhắn tin vào số thuê bao 0902.024.250 của H để xác nhận lại. Sau khi nhận được tin nhắn của N1 thì H1 nhắn tin lại là “ok”. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho N1 và H1 đối chất với nhau nhưng N1 và H1 vẫn giữ nguyên quan điểm như đã khai. Căn cứ các tài liệu chứng cứ thu thập được xác định ngày 29/10/2019 N1 và H1 có hành vi mua bán số lô, số đề với nhau với số tiền là 1.730.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị H, Phạm Văn N, Lương Thùy L, Nguyễn Văn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức số lô, số đề như đã nêu trên. Như vậy số tiền Nguyễn Thị N dùng đánh bạc trái phép với các đối tượng dưới hình thức số lô, số đề vào các ngày

27/10/2019 là 450.000 đồng; ngày 28/10/2019 là 1.450.000 đồng; ngày 29/10/2019 là 6.275.000 đồng. Số tiền Nguyễn Thị H đánh bạc trái phép với Nguyễn Thị N ngày 29/10/2019 là 1.730.000 đồng.

Đối với tin nhắn có nội dung liên quan các số lô, số đề từ số thuê bao 0865.980.706 (được lưu trong danh bạ điện thoại của N1 là “Hung Tắc xi”) của Tạ Văn Hùng, sinh năm 1985 ở thôn Hạ, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang gửi đến số thuê bao 0886.590.885 của N1 vào ngày 29/10/2019. Quá trình điều tra xác định ngày 29/10/2019, Hùng có nhắn tin đến số thuê bao 0865.980.706 của N1 để hỏi mua các số lô, số đề nhưng N1 không đồng ý bán số lô, số đề cho Hùng nên không có căn cứ xử lý Hùng về hành vi “Đánh bạc”.

Đối với tin nhắn có nội dung liên quan các số lô, số đề gửi đến từ số thuê bao 0977.014.584 được lưu trong danh bạ điện thoại của N1 là “A Hiệp”. Kết quả xác minh xác định chủ thuê bao số 0977.014.584 mang tên Nguyễn Trọng Hiệp, sinh năm 1983 ở thôn Minh Phượng, thị trấn Nham Biền, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Quá trình điều tra xác định, ngày 29/10/2019 N1 có nhận được tin nhắn hỏi mua số lô, số đề từ số thuê bao trên nhưng N1 không đồng ý bán số lô, số đề; Nguyễn Trọng Hiệp không thừa nhận có hành vi mua số lô, số đề của N1 nên không có căn cứ xử lý Hiệp về hành vi “Đánh bạc”.

Đối với hành vi đánh bạc của Phạm Văn N, Lương Thùy L và Nguyễn Văn H không đủ cấu thành tội “Đánh bạc” nên Công an thành phố B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen- trắng, biển kiểm soát 98Y5- 4994 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu trắng tạm giữ của Phạm Văn N. Qua điều tra xác định chiếc xe mô tô và chiếc điện thoại di động trên là tài sản hợp pháp của N, ngày 04/3/2020 Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô và chiếc điện thoại trên cho N.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A508 màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung A6 màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A103 màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu đen, được nhập kho vật chứng để xử lý.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số: 64/CT-VKS ngày 07/4/2020 của VKSND thành phố B đã truy tố Nguyễn Thị N và Nguyễn Thị H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị H phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 5 Điều 65; Điều 56; Điều 38 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Nguyễn Thị N từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù. Tổng hợp với Bản án hình sự số: 70/2019/HSST ngày 07/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là từ 45 – 48 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được khấu trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 23/8/2018 đến ngày 04/9/2018 của Bản án số: 70/2019/HSST ngày 07/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B và thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2019 đến ngày 27/12/2019 vào thời hạn thụ hình. Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Nguyễn Thị H từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bắt thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, có gắn số thuê bao 0886.590.885; 01 điện thoại nhãn hiệu Sam Sung A6 màu vàng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A103 màu đen.

+ Trả lại cho: Bị cáo Nguyễn Thị N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A508 màu trắng. Anh Tạ Văn Hùng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu đen nhưng tạm giữ chiếc điện thoại của N1 để bảo đảm thi hành án.

Về án phí HSST: Áp dụng Điều 136 BLTTHS. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 về án phí tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan, toàn diện đầy đủ chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa xác định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi và quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự có mặt của đương sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, tuy nhiên trong quá trình tiến hành tố tụng có đầy đủ lời khai, việc vắng mặt của họ không trở ngại cho việc xét xử, nên căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử, xử vắng mặt họ.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa, lời khai của nhân chứng và vật chứng thu giữ được đã có đủ cơ sở để kết luận: Trong các ngày 27/10/2019; ngày 28/10/2019 và ngày 29/10/2019, trên địa bàn thành phố B, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Thị N có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức bán số lô, số đề với Phạm Văn N, Lương Thùy L, Nguyễn Văn H và Nguyễn Thị H. Tổng số tiền Nguyễn Thị N dùng đánh bạc trái phép ngày 27/10/2019 là 450.000 đồng; ngày 28/10/2019 là 1.450.000 đồng; ngày 29/10/2019 là 6.275.000 đồng. Tổng số tiền Nguyễn Thị H dùng đánh bạc trái phép ngày 29/10/2019 xác định là 1.730.000 đồng, bản thân H1 có tiền sự về hành vi đánh bạc. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Nguyễn Thị N và Nguyễn Thị H phạm tội “Đánh bạc”, tội này được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, do đó phải xử lý bằng pháp luật hình sự.

[5] Đánh giá về tính chất của vụ án; Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, giữa các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau. Bị cáo N1 là người có hành vi đánh bạc với H1 và nhiều người khác, nên bị cáo giữ vai trò chính và chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo H1, còn bị cáo H1 thực hiện hành vi đánh bạc với bị cáo N1, do vậy phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Thị H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị N trong một thời gian ngắn phạm tội nhiều lần, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, phạm tội trong thời gian thử thách, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo H1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo có trình độ văn hóa thấp, bị cáo N1 có bố chồng được Hội Đồng Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt N tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, bởi vậy cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi lượng hình.

Trong tình hình hiện nay, tội phạm về đánh bạc có chiều hướng gia tăng, nó là một trong các nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, ngoài ra còn làm mất trật tự trị an và gây bức xúc trong nhân dân, bị cáo N1 phạm tội nhiều lần và thuộc trường hợp tái phạm. Bị cáo H1 đã có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc, nhân thân đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, do

đó cần bắt bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục trở thành người công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung cho loại tội này.

[8] Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo N1, còn bị cáo H1 hiện tại có hoàn cảnh khó khăn đã được chính quyền địa phương xác nhận nên miễn hình phạt tiền cho bị cáo H1.

[9] Về vật chứng của vụ án: Đối với các điện thoại di động của Nguyễn Thị N, Lương Thùy L, Nguyễn Văn H là công cụ mà N1, L và H thực hiện hành vi mua số lô, số đề; L và H không yêu cầu xin lại điện thoại nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Còn lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A508 màu trắng tạm giữ của N1, 01 điện thoại nhãn hiệu Sam Sung màu đen tạm giữ của Hùng không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho N1 và Hùng, nhưng tạm giữ chiếc điện thoại của N1 để đảm bảo thi hành án.

Trong vụ án này còn có Phạm Văn N, Lương Thùy L, Nguyễn Văn H là những người tham gia đánh bạc với Nguyễn Thị N nhưng hành vi chưa cấu thành tội phạm nên ngày 6/03/2020, Công an thành phố B đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên không đề cập xử lý. Riêng Tạ Văn Hùng không đủ căn cứ xác định Hùng đánh bạc với N1 nên không cập xử lý.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Hai bị cáo Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị H phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 17; Điều 58; khoản 5 Điều 65; Điều 56; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106; Điều 292; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí Tòa án, đối với Nguyễn Thị N.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều 136; Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án Tòa án đối với Nguyễn Thị H.

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Thị N 09 tháng tù, tổng hợp với Bản án số: 70/2019/HSST ngày 07/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang xử phạt Nguyễn Thị N 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh bạc”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 45 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/8/2018 đến ngày 04/9/2018 của Bản án số: 70/2019/HSST ngày 07/5/2019 và thời gian tạm giữ, tạm giam trong vụ án này từ ngày 30/10/2019 đến ngày 27/12/2019 và phạt 12.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

- Bị cáo Nguyễn Thị H 06 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, miễn hình phạt tiền cho bị cáo H1.

Về vật chứng vụ án:

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, có gắn số thuê bao 0886.590.885; 01 điện thoại nhãn hiệu Sam Sung A6 màu vàng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A103 màu đen.

+ Trả lại cho: Bị cáo Nguyễn Thị N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A508 màu trắng. Anh Tạ Văn Hùng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu đen nhưng tạm giữ chiếc điện thoại của N1 để bảo đảm thi hành án.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TP b;
- Chi Cục THADS TP b;
- Công an TP b;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; lưu: VP, Hồ sơ vụ án.
- TAND tỉnh Bắc Giang;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Phách